

**SOCIAL NETWORKS AND POLITICAL IDEOLOGY EDUCATION FOR STUDENTS:  
CURRENT SITUATION, CHALLENGES AND MANAGEMENT IMPLICATIONS**

**Do Thi Thanh Huong**

Thuongmai University

ROR ID: <https://ror.org/021s58p89>

Email: [huong.dtt2@tmu.edu.vn](mailto:huong.dtt2@tmu.edu.vn)

ORCID iD: <https://orcid.org/0009-0004-1708-1393>

**Article History**

Received: 10/4/2026

Reviewed: 20/5/2026

Revised: 10/6/2026

Accepted: 15/6/2026

Released: 30/6/2026

**DOI:** <https://doi.org/10.64223/tvj.p2026.v2.i6.a108>

**Abstract:**

*The rapid development of social media has changed the way students receive, share, and interact with information. Besides the benefits in learning, connecting, and exchanging knowledge, social media also poses many challenges to the political and ideological education of young people. This article focuses on analyzing the current state of social media use among students, while clarifying the impact of the digital media environment on students' political awareness, attitudes, and behavior. Based on the synthesis and analysis of relevant data and research results, the article points out prominent issues such as social media dependence, the risk of receiving misinformation, deviant behavior in online activities, and limitations in managing and guiding information. The research results show that it is necessary to strengthen political and ideological education in the digital environment, promoting the role of educational institutions, mass organizations, and state management agencies to enhance political awareness, information recognition skills, and digital citizenship responsibility for students in the context of the current digital transformation*

**Keywords:** Social media; Political and ideological education; Students; Digital media; Digital citizenship.

**FORD:** 5.09.04; 5.10.04; 5.08.03

**UNESCO FOS:** 5102.05; 5506.04; 5505.05

**UDC:** 37:32:004.738.5

**DDC:** 378.01; 302.231

**1. Giới thiệu**

Cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư cùng quá trình chuyển đổi số đang làm thay đổi sâu sắc mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó có giáo dục và công tác tư tưởng. Sự phổ biến của các nền tảng mạng xã hội như Facebook, YouTube, Zalo, Instagram và TikTok đã tạo ra môi trường giao tiếp mới, nơi sinh viên không chỉ tiếp nhận thông tin mà còn tham gia sản xuất, chia sẻ và lan tỏa nội dung trên quy mô rộng lớn. Với đặc điểm năng động, nhạy bén và khả năng thích ứng nhanh với công nghệ, sinh viên trở thành nhóm xã hội có mức độ sử dụng mạng xã hội cao nhất hiện nay.

Mạng xã hội mang lại nhiều cơ hội trong học tập, nghiên cứu, kết nối cộng đồng và phát triển kỹ năng cá nhân. Tuy nhiên, môi trường số cũng tiềm ẩn nhiều nguy cơ như thông tin sai lệch, tin giả, các quan điểm cực đoan và những tác động tiêu cực đến

nhận thức, lối sống của người trẻ. Trong bối cảnh đó, công tác giáo dục tư tưởng chính trị cho sinh viên đứng trước những yêu cầu mới, đòi hỏi phải đổi mới nội dung, phương thức và công cụ triển khai nhằm thích ứng với môi trường truyền thông số.

Mặc dù đã có nhiều nghiên cứu đề cập đến tác động của mạng xã hội đối với thanh niên và sinh viên, song việc xem xét mối quan hệ giữa thực trạng sử dụng mạng xã hội với hiệu quả giáo dục tư tưởng chính trị vẫn cần được tiếp tục làm rõ. Từ thực tiễn đó, bài báo tập trung phân tích thực trạng sử dụng mạng xã hội của sinh viên hiện nay, nhận diện những vấn đề đặt ra đối với công tác giáo dục tư tưởng chính trị, qua đó góp phần đề xuất cơ sở khoa học cho việc nâng cao hiệu quả giáo dục sinh viên trong thời đại số.

**2. Tổng quan vấn đề nghiên cứu**

Trong những năm gần đây, tác động của mạng xã hội đối với thanh niên và sinh viên đã trở thành chủ đề được nhiều nhà nghiên cứu trong và ngoài nước quan tâm. Các công trình nghiên cứu đều khẳng định mạng xã hội là một trong những phương tiện truyền thông có ảnh hưởng mạnh mẽ đến quá trình hình thành nhận thức, giá trị sống và hành vi xã hội của giới trẻ.

Ở góc độ tích cực, mạng xã hội được xem là công cụ hỗ trợ học tập, trao đổi thông tin, mở rộng cơ hội tiếp cận tri thức và tăng cường kết nối cộng đồng. Nhiều nghiên cứu cho thấy sinh viên sử dụng mạng xã hội như một kênh tiếp nhận thông tin học tập, tham gia các nhóm học thuật, trao đổi kinh nghiệm và phát triển các kỹ năng số cần thiết trong bối cảnh hiện đại. Đồng thời, mạng xã hội cũng tạo điều kiện để các cơ sở giáo dục, tổ chức đoàn thể và cơ quan quản lý triển khai hoạt động tuyên truyền, giáo dục và định hướng tư tưởng cho sinh viên.

Bên cạnh những lợi ích đó, nhiều nghiên cứu đã chỉ ra những tác động tiêu cực của mạng xã hội đối với người học. Sự lan truyền nhanh chóng của thông tin chưa được kiểm chứng, tin giả, nội dung phản cảm hoặc các quan điểm sai lệch có thể ảnh hưởng đến nhận thức chính trị và hành vi xã hội của sinh viên. Việc sử dụng mạng xã hội với tần suất cao còn dẫn đến nguy cơ lệ thuộc công nghệ, giảm khả năng tập trung học tập, gia tăng lối sống ảo và làm suy giảm các tương tác xã hội trực tiếp.

Tại Việt Nam, các nghiên cứu về mạng xã hội chủ yếu tập trung vào hành vi sử dụng, tác động đến học tập và đời sống của sinh viên hoặc vai trò của truyền thông số trong giáo dục chính trị tư tưởng. Tuy nhiên, các nghiên cứu chuyên sâu về mối quan hệ giữa thực trạng sử dụng mạng xã hội và hiệu quả giáo dục tư tưởng chính trị cho sinh viên còn chưa nhiều. Đặc biệt, chưa có nhiều công trình phân tích một cách hệ thống những thách thức đặt ra đối với công tác giáo dục tư tưởng chính trị trong điều kiện sinh viên ngày càng phụ thuộc vào môi trường truyền thông số.

Khoảng trống nghiên cứu này cho thấy sự cần thiết phải tiếp tục đánh giá thực trạng sử dụng mạng xã hội của sinh viên, nhận diện những yếu tố tác động đến nhận thức và hành vi chính trị của họ, từ đó đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả giáo dục tư tưởng chính trị phù hợp với đặc điểm của thế hệ sinh viên trong kỷ nguyên số.

### 3. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp phân tích tài liệu kết hợp với phương pháp tổng hợp và diễn giải nhằm làm rõ thực trạng sử dụng mạng xã hội của sinh viên và những tác động của môi trường truyền thông số đối với công tác giáo dục tư tưởng chính trị trong các cơ sở giáo dục đại học.

Nguồn dữ liệu được khai thác từ các báo cáo thống kê, công trình nghiên cứu liên quan đến hành

vi sử dụng mạng xã hội của sinh viên, các văn bản quản lý nhà nước về an ninh mạng, giáo dục chính trị tư tưởng và truyền thông số. Trên cơ sở đó, nghiên cứu tiến hành phân tích thực trạng sử dụng mạng xã hội của sinh viên theo các tiêu chí như: nền tảng sử dụng, thời lượng truy cập, mục đích sử dụng, nội dung quan tâm và những ảnh hưởng đối với nhận thức, thái độ, hành vi chính trị.

Đồng thời, nghiên cứu vận dụng phương pháp phân tích nội dung để nhận diện những vấn đề đặt ra đối với công tác giáo dục tư tưởng chính trị trong bối cảnh mạng xã hội phát triển mạnh mẽ, từ đó đề xuất các hàm ý và giải pháp phù hợp với điều kiện thực tiễn hiện nay.

## 4. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

### 4.1. Thực trạng sử dụng mạng xã hội của sinh viên hiện nay

Theo số liệu thống kê của Viện Chiến lược Thông tin và Truyền thông, Bộ Thông tin và Truyền thông, các mạng xã hội lớn được sinh viên Việt Nam ưa chuộng là các nền tảng như Youtube, Facebook, Zalo, Instagram, TikTok... Điều này xuất phát từ đặc điểm tâm sinh lý của lứa tuổi thanh, thiếu niên: nhanh nhạy tiếp thu cái mới, thích giao lưu và thể hiện bản thân. Mặt khác, việc đăng ký và tham gia MXH khá dễ dàng đối với sinh viên bởi sự tiện dụng và đơn giản, chỉ cần sở hữu một tài khoản Mail đang sử dụng và với một vài thao tác sẽ nhanh chóng tạo lập được một tài khoản Facebook, Twitter, TikTok...

Trong các mạng xã hội được sinh viên sử dụng hiện nay thì Youtube được đa số sinh viên ưa dùng với tỷ lệ lên đến 92%. Mạng xã hội phổ biến thứ hai là Facebook với tỷ lệ sinh viên sử dụng là 91,7%. Facebook có tính tương tác cao, kho lưu trữ ứng dụng lớn, đa ngôn ngữ và phát triển sớm trên mạng di động nên mức độ sử dụng của Facebook đối với sinh viên là rất cao. Facebook cũng là nền tảng để các nhà trường, đoàn thanh niên, hội sinh viên thành lập Fanpage bởi tính đơn giản, tiện lợi hơn so với các nền tảng Blog, Website. Các hội, nhóm, lớp cũng phát huy được hoạt động hiệu quả trên Facebook. Một bộ phận không nhỏ sinh viên cũng sử dụng Facebook trong các hoạt động mua bán hàng trực tuyến.

Mạng xã hội Zalo cũng được sinh viên sử dụng rất phổ biến với tỷ lệ đến 76,5%. Zalo là một mạng xã hội có tốc độ phát triển bùng nổ tại Việt Nam trong thời gian gần đây. Bên cạnh tính năng kết nối, trao đổi thông tin, Zalo cung cấp nhiều dịch vụ như tổ chức hội họp, chia sẻ File, đa số các bạn sinh viên đều sử dụng nhóm Zalo để liên lạc, trao đổi thông tin. Cũng theo số liệu thống kê của ADSOTA, Zalo đã chính thức vượt qua Facebook Messenger, trở thành ứng dụng nhắn tin phổ biến nhất Việt Nam từ tháng 6/2021 và duy trì đến thời điểm hiện tại. Ngoài ra còn có một số mạng xã hội khác sinh viên cũng rất ưa chuộng sử dụng trong thời gian gần đây như Instagram, TikTok. Các mạng xã hội Instagram,

TikTok mặc dù ra đời sau nhưng nhanh chóng thu hút giới trẻ, đặc biệt là sinh viên bậc trung, vui nhộn của các ứng dụng mạng xã hội đó.

Thời lượng sử dụng mạng xã hội của sinh viên rất lớn. Theo thống kê sơ bộ hiện nay thời lượng sinh viên sử dụng mạng xã hội trung bình là 5 giờ/ngày. Sinh viên sử dụng mọi lúc, mọi nơi, mọi thời điểm, thậm chí nhiều sinh viên “nghiện” mạng xã hội. Trong đó, đa số sinh viên sử dụng mạng xã hội trong khoảng thời gian 1 giờ mỗi ngày (chiếm tỉ lệ 29.8%); tỷ lệ sử dụng mạng xã hội từ 2 đến 3 giờ mỗi ngày là 16.7%; đặc biệt có tới 4.8% sinh viên sử dụng mạng xã hội trên 5 giờ mỗi ngày, thậm chí có 2.4% sinh viên ngoài các việc thiết yếu dành phần lớn thời gian cho mạng xã hội. So với kết quả nghiên cứu của Tiffany A và cộng sự năm 2009, sinh viên các trường đại học Hoa Kỳ sử dụng Facebook trung bình từ 10 đến 30 phút mỗi ngày, thấp hơn nhiều so với kết quả nghiên cứu thực trạng ở sinh viên ở Việt Nam. Đây có thể coi là một điểm đáng lo ngại khi một bộ phận không nhỏ sinh viên đang “nghiện” mạng xã hội. Điều này ảnh hưởng rất lớn đến sức khỏe, học tập cũng như công việc và các hoạt động khác của sinh viên. Mạng xã hội đã trở thành một trong những thứ không thể thiếu đối với sinh viên ngày nay.

Các phương tiện sinh viên sử dụng để khai thác mạng xã hội rất đa dạng và phong phú như: điện thoại di động, Laptop, máy tính để bàn, máy tính bảng, đồng hồ thông minh và các thiết bị khác, trong đó được sử dụng nhiều nhất là điện thoại di động. Với điều kiện kinh tế phát triển, giá của những sản phẩm công nghệ khá phù hợp với mọi đối tượng, bên cạnh đó là các chế độ ưu đãi với sinh viên cũng như sự quan tâm của các bậc phụ huynh với con cái ngày càng tốt hơn khiến cho một sinh viên không khó có được một chiếc điện thoại thông minh hay các thiết bị khác để truy cập và sử dụng mạng xã hội.

Việc truy cập mạng xã hội của sinh viên được thực hiện ở mọi lúc, mọi nơi. Trên 90% sinh viên thường sử dụng mạng xã hội tại nhà. Khoảng trên 60% sinh viên truy cập mạng xã hội tại các quán ăn, quán cafe hay những địa điểm công cộng có Wifi miễn phí. Trên 30% sinh viên truy cập mạng xã hội tại trường học và trên 4% sinh viên truy cập tại các địa điểm khác. Chưa kể, sinh viên thường có thói quen sử dụng mạng xã hội trước khi đi ngủ hay khi mới thức dậy. Ngoài ra có thể trong lúc ăn, lúc rảnh, hay thậm chí ngay trong giờ học và những khoảng thời gian khác.

Về nội dung tiếp cận, ngoài thông tin học tập, sinh viên còn quan tâm nhiều đến các vấn đề giải trí, thời trang, việc làm, xu hướng xã hội và các hoạt động cộng đồng. Sự đa dạng của dòng thông tin giúp mở rộng khả năng tiếp cận tri thức nhưng cũng làm gia tăng nguy cơ tiếp xúc với các nguồn tin thiếu kiểm chứng hoặc mang nội dung tiêu cực.

### **4.2. Tác động của mạng xã hội đến giáo dục tư tưởng chính trị cho sinh viên**

Kết quả nghiên cứu cho thấy, mạng xã hội vừa tạo ra cơ hội, vừa đặt ra nhiều thách thức đối với công tác giáo dục tư tưởng chính trị trong các trường đại học.

Ở góc độ tích cực, mạng xã hội giúp mở rộng phạm vi tiếp cận thông tin chính trị - xã hội, tạo điều kiện để sinh viên cập nhật nhanh chóng các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các vấn đề thời sự trong nước, quốc tế. Các nền tảng số cũng tạo môi trường thuận lợi để các tổ chức Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên và nhà trường triển khai hoạt động tuyên truyền, giáo dục bằng những hình thức sinh động, linh hoạt và phù hợp với tâm lý người học.

Tuy nhiên, mặt trái của mạng xã hội cũng ngày càng bộc lộ rõ nét. Một bộ phận sinh viên còn thiếu khả năng sàng lọc và đánh giá thông tin, dễ bị tác động bởi các nội dung sai lệch, xuyên tạc hoặc mang tính kích động. Hiện tượng tiếp nhận thông tin một chiều, chia sẻ thông tin chưa được kiểm chứng hoặc tham gia vào các cuộc tranh luận cực đoan trên không gian mạng có thể dẫn đến những lệch lạc trong nhận thức và hành vi chính trị.

Đáng chú ý, tình trạng lệ thuộc vào mạng xã hội đang có xu hướng gia tăng. Việc dành quá nhiều thời gian cho các hoạt động trực tuyến không chỉ ảnh hưởng đến kết quả học tập mà còn tác động tiêu cực đến khả năng tư duy độc lập, ý thức trách nhiệm xã hội và quá trình hình thành nhân cách của sinh viên.

### **4.3. Những vấn đề đặt ra đối với công tác giáo dục tư tưởng chính trị**

Một là, tư tưởng chính trị của một bộ phận không nhỏ sinh viên còn ở trình độ thấp, có biểu hiện “phi chính trị” trong sử dụng mạng xã hội. Một bộ phận không nhỏ sinh viên có thể giới quan lệch lạc, duy tâm, rơi vào chủ nghĩa cá nhân, bị rù rề, lôi kéo vào các hội, nhóm tệ nạn. Một số sinh viên còn có biểu hiện hành vi lệch chuẩn, đưa lên mạng xã hội hình ảnh và nội dung phản cảm, không phù hợp với lứa tuổi thanh niên, với thuần phong, mỹ tục của dân tộc. Không những thế, một số sinh viên có biểu hiện lệ thuộc vào mạng xã hội, bị mạng xã hội chi phối cảm xúc, tâm trạng, hành vi, khả năng chú ý, sa sút học tập, thiếu ý chí phấn đấu, lười rèn luyện và vận động, sa vào lối sống ảo, tiêu tốn sức lực, tiền bạc vào những việc “vô bổ” trên mạng xã hội. Từ đó dẫn tới lệch lạc trong lối sống. Nguyên nhân chủ quan của hạn chế, bất cập này vừa do tâm lý “tò mò” vừa do ý chí, bản lĩnh chính trị của sinh viên chưa tương xứng, chưa đủ hiểu biết chính trị để đề kháng trước các thông tin xấu, độc.

Hai là, sự tác động mạnh của mạng xã hội đến tư tưởng chính trị của sinh viên chưa được các cấp có trách nhiệm nhận thức và có giải pháp thích hợp. Trước sự phát triển bùng nổ của mạng xã hội, cùng

với sự vận động, biến đổi của mục tiêu đào tạo theo tiến trình thời gian, các môn học tập, rèn luyện và tư tưởng chính trị cho sinh viên cần phải có những điều chỉnh phù hợp, theo đó bất cứ các lực lượng, phương tiện, các đơn vị nào tham gia vào quá trình đào tạo cũng đồng thời tham gia quá trình giáo dục tư tưởng chính trị cho sinh viên. Hiện chưa có được nhiều mạng xã hội của Việt Nam có đủ sức hấp dẫn đông đảo sinh viên. Nhiều trường đại học lập ra trang Fanpage nhưng chưa đề cập được nhiều các nội dung giáo dục chính trị cho sinh viên. Nhiều trường chưa xây dựng được những nòng cốt, thủ lĩnh nhiệt huyết, sáng tạo, có sức thu hút sinh viên tham gia các hoạt động phong phú có tính giáo dục chính trị trên môi trường mạng xã hội.

Ba là, thể chế quản lý mạng xã hội còn sơ hở, chế tài chưa đủ nghiêm khắc với những vi phạm.

Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản pháp lý để quản lý và sử dụng mạng xã hội như: Luật Công nghệ thông tin, Luật An ninh mạng, Luật Báo chí... cũng như các Nghị định số 174/2013/NĐ-CP của Chính phủ về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính viễn thông, công nghệ thông tin; Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet; Thông tư số 38/2016/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết về việc cung cấp thông tin công cộng qua biên giới... Tuy nhiên trong thực tế vẫn tồn tại nhiều bất cập, một phần liên quan đến các văn bản pháp luật chưa thực sự hoàn thiện, các quy định còn một số chồng chéo, gây khó khăn cho công tác quản lý, nhiều chế tài chưa đủ nghiêm khắc, răn đe.

## 5. Hàm ý và giải pháp

### 5.1. Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các chủ thể giáo dục

Các cơ sở giáo dục đại học cần xác định giáo dục tư tưởng chính trị trên không gian mạng là nhiệm vụ thường xuyên và lâu dài. Đảng ủy, Ban Giám hiệu, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên và đội ngũ giảng viên cần phối hợp chặt chẽ trong việc xây dựng nội dung, tổ chức hoạt động và định hướng thông tin cho sinh viên trên các nền tảng số.

### 5.2. Đổi mới nội dung và phương thức giáo dục trên môi trường số

Nội dung giáo dục cần được thiết kế theo hướng ngắn gọn, trực quan, có tính tương tác cao và phù hợp với đặc điểm tiếp nhận thông tin của sinh viên. Việc khai thác các nền tảng mạng xã hội như Facebook, YouTube, TikTok hay Zalo cần gắn với các hình thức truyền thông hiện đại như Video ngắn, Infographic, Podcast, diễn đàn trực tuyến và các chiến dịch truyền thông số.

Bên cạnh việc tuyên truyền các giá trị tích cực, cần tăng cường giáo dục kỹ năng nhận diện thông tin sai lệch, nâng cao năng lực phản biện và ý thức

trách nhiệm công dân số cho sinh viên.

### 5.3. Xây dựng môi trường văn hóa số lành mạnh trong nhà trường

Môi trường văn hóa nhà trường có vai trò quan trọng trong việc hình thành nhân cách và bản lĩnh chính trị của sinh viên. Các cơ sở giáo dục cần xây dựng hệ sinh thái truyền thông số tích cực, khuyến khích chia sẻ thông tin chính thống, lan tỏa các giá trị nhân văn và các tấm gương điển hình trong học tập, nghiên cứu và hoạt động xã hội.

### 5.4. Phát huy vai trò chủ động của sinh viên

Sinh viên không chỉ là đối tượng thụ hưởng mà còn là chủ thể của quá trình giáo dục tư tưởng chính trị. Việc khuyến khích sinh viên tham gia xây dựng nội dung truyền thông, phản biện các thông tin sai lệch và lan tỏa các giá trị tích cực trên mạng xã hội sẽ góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục trong môi trường số.

### 5.5. Hoàn thiện hạ tầng công nghệ và cơ chế quản lý

Các trường đại học cần đầu tư đồng bộ hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin, nâng cao chất lượng các nền tảng truyền thông nội bộ và tăng cường ứng dụng công nghệ số trong công tác giáo dục. Đồng thời, các cơ quan quản lý nhà nước cần tiếp tục hoàn thiện hành lang pháp lý, tăng cường giám sát và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trên không gian mạng nhằm tạo môi trường số an toàn, lành mạnh cho sinh viên.

## 6. Kết luận

Sự phát triển mạnh mẽ của mạng xã hội đã làm thay đổi sâu sắc môi trường thông tin và phương thức giao tiếp của sinh viên, đồng thời tạo ra những yêu cầu mới đối với công tác giáo dục tư tưởng chính trị trong các cơ sở giáo dục đại học. Kết quả nghiên cứu cho thấy mạng xã hội vừa là kênh truyền thông hiệu quả để lan tỏa các giá trị tích cực, vừa tiềm ẩn nhiều nguy cơ ảnh hưởng đến nhận thức và hành vi của sinh viên nếu thiếu sự định hướng và quản lý phù hợp.

Trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay, giáo dục tư tưởng chính trị không thể tách rời môi trường mạng xã hội mà cần chủ động thích ứng với những thay đổi của không gian số. Việc đổi mới nội dung, phương thức giáo dục; nâng cao năng lực số và bản lĩnh chính trị cho sinh viên; xây dựng môi trường văn hóa số lành mạnh; đồng thời hoàn thiện cơ chế quản lý và hạ tầng công nghệ là những điều kiện quan trọng để nâng cao hiệu quả giáo dục tư tưởng chính trị.

Có thể khẳng định rằng, khai thác hiệu quả mạng xã hội không chỉ góp phần nâng cao chất lượng giáo dục tư tưởng chính trị cho sinh viên mà còn giúp hình thành thể hệ công dân số có bản lĩnh chính trị vững vàng, trách nhiệm xã hội cao và khả năng thích ứng với những biến đổi của thời đại số.

**Tài liệu tham khảo**

- Kim Oanh (2014). *Những thống kê đáng chú ý về mạng xã hội*. Viện khoa học thống kê - Tổng cục thống kê.
- Lê Trần Lan Hương (2013). *Thực trạng sử dụng mạng xã hội của sinh viên đại học khu vực Hà Nội hiện nay*, Luận văn thạc sỹ báo chí học, Học viện Báo chí và tuyên truyền.
- Nguyễn Lan Nguyên (2020). *Ảnh hưởng của việc sử dụng mạng xã hội Facebook đến học tập và đời sống của sinh viên hiện nay*. Retrieved from: [https://ussh.vnu.edu.vn/uploads/ussh/dao-tao/2020\\_12/nguyen-l](https://ussh.vnu.edu.vn/uploads/ussh/dao-tao/2020_12/nguyen-l)
- Nguyễn Thị Tuyết Mai, & Nhâm Phong Tuấn (2014). *Nghiên cứu ứng dụng mạng xã hội facebook trong việc hỗ trợ đổi mới giảng dạy tại trường đại học*. TCKTĐN.
- Trần Hữu Luyến, Trần hữu, Trần Thị Minh Đức, & Bùi Thị Hồng Thái (2015). *Mạng xã hội với sinh viên*. Viện hàn lâm KHXHVN, viện nghiên cứu con người.
- Trần Thị Hồng Loan (2014). *Nghiên cứu nhân tố ảnh hưởng của việc sử dụng internet đến học tập của sinh viên trường ĐH kinh tế Đà Nẵng*.
- Vy Tiến Đạt, Trần Minh Mạnh, & Nguyễn Anh Hùng (2009). *Nghiên cứu mạng xã hội ứng dụng xây dựng một mạng xã hội tại Việt Nam, số X2 - 2010*.

**MẠNG XÃ HỘI VÀ GIÁO DỤC TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ CHO SINH VIÊN:  
THỰC TRẠNG, THÁCH THỨC VÀ HÀM Ý QUẢN LÝ**

**Đỗ Thị Thanh Hương**

Đại học Thương Mại

ROR ID: <https://ror.org/021s58p89>

Email: [huong.dtt2@tmu.edu.vn](mailto:huong.dtt2@tmu.edu.vn)

ORCID iD: <https://orcid.org/0009-0004-1708-1393>

**Lịch sử bài báo**

Ngày nhận bài: 10/4/2026

Ngày phản biện: 20/5/2026

Ngày tác giả sửa: 10/6/2026

Ngày duyệt đăng: 15/6/2026

Ngày phát hành: 30/6/2026

**DOI:** <https://doi.org/10.64223/tvj.p2026.v2.i6.a108>

**Tóm tắt:**

Sự phát triển mạnh mẽ của mạng xã hội đã làm thay đổi phương thức tiếp nhận, chia sẻ và tương tác thông tin của sinh viên. Bên cạnh những lợi ích trong học tập, kết nối và trao đổi tri thức, mạng xã hội cũng đặt ra nhiều thách thức đối với công tác giáo dục tư tưởng chính trị cho thế hệ trẻ. Bài báo tập trung phân tích thực trạng sử dụng mạng xã hội của sinh viên hiện nay, đồng thời làm rõ những tác động của môi trường truyền thông số đến nhận thức, thái độ và hành vi chính trị của sinh viên. Trên cơ sở tổng hợp, phân tích các số liệu và kết quả nghiên cứu liên quan, bài báo chỉ ra những vấn đề nổi bật như tình trạng lệ thuộc mạng xã hội, nguy cơ tiếp nhận thông tin sai lệch, biểu hiện lệch chuẩn trong hành vi trực tuyến và những hạn chế trong công tác quản lý, định hướng thông tin. Kết quả nghiên cứu cho thấy, cần tăng cường giáo dục tư tưởng chính trị trên môi trường số, phát huy vai trò của các cơ sở giáo dục, tổ chức đoàn thể và cơ quan quản lý nhà nước nhằm nâng cao bản lĩnh chính trị, năng lực nhận diện thông tin và trách nhiệm công dân số cho sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay.

**Từ khóa:** Mạng xã hội; Giáo dục tư tưởng chính trị; Sinh viên; Truyền thông số; Công dân số.

**FORD:** 5.09.04; 5.10.04; 5.08.03

**UNESCO FOS:** 5102.05; 5506.04; 5505.05

**UDC:** 37:32:004.738.5

**DDC:** 378.01; 302.231